TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2018/HSST
Ngày: 11/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Cà Văn Pánh.

2. Bà: Phạm Thị Hồng Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2018/HSST ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2018/QĐXXST-HS ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1972, tại Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Đội 1, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/10.

Con ông: Lò Văn K, sinh năm: 1944 (Đã chết) và bà Lò Thị M, sinh năm 1946 (Đã chết).

Vợ: Lò Thị P, sinh năm 1986 (Đã ly hôn).

Bị cáo có 03 người con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Lò Văn L nghiện ma túy từ năm 1997; ngày 24/9/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại bản án số 193/HSST, bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Y, sinh năm 1993; địa chỉ: Đội 1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/6/2018, Lò Văn L đi bộ ra khu vực bụi tre thuộc Đội 1, xã T1, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Tại đây, L gặp và mua được 02 gói Hồng phiến, trong đó 01 gói có 01 viên và 01 gói có 02 viên đều được gói ngoài bằng ni-lông màu trắng với giá 50.000đ/viên và 03 gói Heroine đều được gói bằng ni-lông màu trắng với giá 20.000đ/gói của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Người đàn ông đó nhận 210.000 đồng L đưa rồi đi đâu không biết. Sau đó, L đứng tại khu vực bụi tre đội 1, xã T1 để bán ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L đã bán cho Lò Văn Y, sinh năm 1993; trú tại: Đội 1, xã T2, huyện Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng ni-lông màu trắng với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Y đã mang ra cánh đồng xã T1 sử dụng hết bằng hình thức hít. Lò Văn L cất giấu gói Heroine còn lại vào tai trái, cất gói Hồng phiến bên trong có 01 viên vào tai phải, gói Hồng phiến có 02 viên còn lại cầm ở tay phải để tránh bị phát hiện. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi L vẫn đang ở khu vực bụi tre thuộc Đội 1, xã T1, huyện Đ mục đích để tiếp tục bán ma túy khi có người hỏi mua thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay phải L 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, mở bên trong có 02 viên dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ tại tai trái L 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, mở bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Heroine; thu giữ tại tai phải L 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, mở bên trong có 01 viên dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp và 100.000 đồng tại túi quần L đang mặc. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Bút lục số: 01-02, 05-06, 30, 63, 66-69,72-89, 101-102.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng đối với số vật chứng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng cụ thể như sau:

- Các cục bột màu trắng nghị là Heroine có khối lượng là 0,03 gam; gửi toàn bộ làm mẫu giám định;
- 03 viên dạng viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,30 gam, trích 0,09 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 592/GĐ-PC54 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là Heroine;

- Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L là Methamphetamine.

Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên thu giữ của Lò Văn L gồm: 0,03 gam Heroine; 0,30 gam Methamphetamine và 100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSĐB ngày 07/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng; đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng, không bổ sung, thay đổi gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Methamphetamine, trích 0,09 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại; 0,03 gam Heroine đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định không đề cập xử lý; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do L bán ma túy mà có, trả lại bị cáo 50.000 đồng.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng; lời luận tội mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa; bị cáo không tranh luận, không có lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L khai và thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy; để có ma túy và tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, tại khu vực đội 1, xã T2, huyện Đ. Lò Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,03 gam Heroine và 0,30 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt, L đã trực tiếp bán cho Lò Văn Y 01 gói Heroine, thu được 50.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lò Văn Y và các bản cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng. Hành vi bán trái phép cho Lò Văn Y 01 gói Heroine của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo L còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng các chất ma túy đã bị thu giữ là 0,03 gam Heroine và 0,30 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/NĐ-CP/2018 ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,33 gam. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi mua, cất giấu rồi bán lại ma túy cho người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 193/HSST ngày 24/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt bị cáo Lò Văn Đ (Tên gọi khác: Lò Văn L) 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bản án này đã được xóa án tích.Tại trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vân tay đối tượng Lò Văn L, sinh năm 1972 và vân tay Lò Văn Đ, sinh năm 1972 là của cùng một đối tượng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thể hiện, bị cáo Lò Văn L (Có lích lịch nêu trên) không có tên gọi khác. Bản thân L nghiện ma túy từ năm 1997; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo," quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo khai có bố dượng là ông Lò Văn X là người có công với cách mạng, tuy nhiên trong quá trình tố tụng, bị cáo không xuất trình được chứng cứ nên không chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lò Văn L ngoài thu nhập từ làm thuê, thu không nhập ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Methamphetamine, trích 0,09 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại; số vật chứng là 0,03 gam Heroine đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định nên không đề cập giải quyết, loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do mua bán ma túy mà có, trả lại bị cáo Lò Văn L 50.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguồn gốc số Heroine do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Trong quá trình điều tra, Lò Văn L khai nhận trước khi bị bắt, L còn bán 01 gói Heroine cho một người đàn ông tự giới thiệu tên là San, nhà ở thành phố Điện Biên Phủ, thu được 50.000 đồng. Do không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy HĐXX không đủ căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2018.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Methamphetamine, trích 0,09 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền

50.000 đồng; trả lại bị cáo Lò Văn L 50.000 đồng. Chi Cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Định